TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH L**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2022/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 09 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH L

Căn cứ vào các điều 397, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 26/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2022 về việc: "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Người yêu cầu: Ông Lê Võ Yến Th, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số 171, đường Nguyễn Thị H, khu dân cư Đ, Phường X, thành phố T, tỉnh L.
- Người yêu cầu: Bà Trần Xuân Thúy V, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số 171, đường Nguyễn Thị H, khu dân cư Đ, Phường X, thành phố T, tỉnh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Ông Lê Võ Yến Th và bà Trần Xuân Thúy V tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phước Ng, thành phố B vào ngày 22/8/2017, đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Tại phiên hòa giải ngày 01 tháng 3 năm 2022, hai bên thực sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn

tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Võ Yến Th và bà Trần Xuân Thúy V tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Lê Võ Yến Th và bà Trần Xuân Thúy V xác định vợ chồng có 01 con chung tên Lê Hưng Tùy P, sinh ngày 26/9/2017. Ông Thanh và bà Vi thỏa thuận, bà Vi sẽ nuôi cháu Phong và ông Thanh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000đ, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/3/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo luật định.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lê Võ Yến Th và bà Trần Xuân Thúy V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Lê Võ Yến Th và bà Trần Xuân Thúy V phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí mà ông Thanh và bà Vi đã nộp theo biên lai thu số 001367 ngày 01/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh L sang thi hành lệ phí. Ông Thanh và bà Vi đã thi hành xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện KSND Tp T;
- Chi cục THADS Tp T;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn
- TAND tỉnh L;
- Lưu: Hồ sơ việc DS, án văn.

THẨM PHÁN

Trần Tuấn Phan